HƯỚNG DẪN GHI MÃ SỐ GIẤY CHỨNG SINH, MÃ SỐ GIẤY BÁO TỬ ĐỂ CẤP BẢN GIẤY VÀ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU PHỤC VỤ ĐỀ ÁN 06*(Ban hành kèm theo Công văn số 1165/BYT-KCB ngày 7/03/2023 về việc liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử lên công giám định BHYT để phục vụ đề án 06)*

**1) Hướng dẫn ghi mã số Giấy chứng sinh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Kích thước tối đa** | **Diễn giải** |
| 1 | MA\_GCS | Chuỗi | x | 18 | Mã số giấy chứng sinh được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, mã gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GCS.ZZZZZ.YY  Trong đó  https://files.thuvienphapluat.vn/doc2htm/00588781_files/image001.jpg XXXXX có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh  https://files.thuvienphapluat.vn/doc2htm/00588781_files/image001.jpg GCS: Là ký tự cố định xác định với các loại giấy khác  https://files.thuvienphapluat.vn/doc2htm/00588781_files/image001.jpg ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 ký tự thể hiện bằng số: 02 ký tự đầu; mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Tổng Cục thống kê (Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98); 03 ký tự tiếp theo: là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ  https://files.thuvienphapluat.vn/doc2htm/00588781_files/image001.jpg YY: Độ dài 2 ký tự tương ứng với 2 ký tự cuối của năm cấp giấy Ví dụ: 00005.GCS.01924.22  **Lưu ý:** Mã số này phải được ghi trên bản giấy để người dân, và cơ quan liên quan tra cứu thực hiện dịch vụ công trực tuyến |

**2) Hướng dẫn ghi mã số Giấy báo tử**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Bắt buộc** | **Kiểu dữ liệu** | **Ký tự tối đa** | **Diễn giải** |
| 1 | MA\_GBT | x | Chuỗi | 18 | Mã số giấy báo tử được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, mã gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GBT.ZZZZZ.YY  **Trong đó:**  - XXXXX có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh  - GBT: Là ký tự cố định xác định với các loại giấy khác  - ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 ký tự thể hiện bằng số: 02 ký tự đầu; mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Quyết định 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 (Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98); 03 ký tự tiếp theo: là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ.  - YY: Độ dài 2 ký tự tương ứng với 2 ký tự cuối của năm cấp giấy.  Ví dụ: 00004.GBT.01924.22  Lưu ý: Mã số này phải được ghi trên bản giấy để người dân, và cơ quan liên quan tra cứu thực hiện dịch vụ công trực tuyến |